

# KHU CÔNG NÔNG NGHIỆP MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TỈNH SƠN LA

AGRICULTURAL & INDUSTRIAL PARK - PRODUCTION DEVELOPMENT MODEL IN SON LA PROVINCE

Ths. KTS Trần Quang Huy\*

**Tóm tắt:** Sơn La là khu vực nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển bền vững. Tuy nhiên, đến nay đây vẫn là vùng trung, lõi nghèo của cả nước. Nghiên cứu tổng hợp, phân tích các điều kiện đặc thù tự nhiên, kinh tế, xã hội; đánh giá thực trạng phát triển các mô hình sản xuất công nông nghiệp tại Sơn La; đồng thời kế thừa kết quả nghiên cứu liên quan; kết hợp với những bài học thực tiễn từ mô hình các Khu công nông nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới. Từ đó, đề xuất ra các mô hình Khu công nông nghiệp (KCNN) phù hợp với các điều kiện sản xuất.

**Từ khóa:** Khu công nông nghiệp, khu nông nghiệp, phát triển, sản xuất, mô hình.

**Summary:** *Son La province is a region with great potential and advantages for sustainable development. However, up to now, it still has been underdeveloped - the poor core of the country. This research synthesizes and analyzes specific natural economic and social conditions; assessing the current status of development of agricultural and industrial production models in Son La; inheriting related research results; combined with practical lessons from models of agro-industrial parks in Vietnam and around the world. Thereby, this research proposes agro-industrial park models suitable for reality production conditions.*

**Keywords:** *Agro-industrial park, agro park, development, model.*

Nhận bài ngày 12/6/2023, chỉnh sửa ngày 5/8/2023, chấp nhận đăng ngày 25/8/2023.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau thành công của mô hình Khu công nghiệp (KCN), tại nhiều nước trên thế giới đã bắt đầu phát triển lý luận và hình thành các KCNN nhằm tận dụng ưu thế sản xuất tập trung, lấy công nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, hướng tới phát triển bền vững. Sau giai đoạn phát triển hàng loạt KCN, Việt Nam cũng đã học hỏi và xây dựng mô hình KCN chế biến nông sản có chức năng chuyên

chế biến hàng nông sản và mô hình Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (KNN ƯDCNC) với 5 chức năng: sản xuất, nghiên cứu, thực nghiệm, trình diễn, đào tạo và chuyển giao. [4]

Hiện tại, Sơn La có số khu, cụm được đầu tư triển khai thực tế so với quy hoạch thấp (1/2 KCN, 3/8 cụm công nghiệp (CCN)), diện tích đã được sử dụng rất nhỏ so với tổng diện tích quy hoạch. Các KCN, CCN phải nhiều lần

\* Khoa Kiến trúc, ĐH kiến trúc Hà Nội  
Email: tranquanghuy.hau@gmail.com

tiến hành thay đổi địa điểm, điều chỉnh quy mô thậm chí loại bỏ các khu, cụm không có khả năng thực hiện. Những mô hình hiện có (KCN, CCN, KNN UDCNC) đã bộc lộ những yếu điểm riêng, không kết nối được sản xuất công nghiệp với nông nghiệp để phát huy các thế mạnh của vùng. Việc nghiên cứu mô hình KCNN nhằm tìm ra lời giải, kết hợp được thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp với sản xuất công nghiệp và thích ứng được những điều kiện sản xuất công nông nghiệp đặc thù tỉnh là hết sức cần thiết.

**2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1.1 Khái niệm**

Khái niệm và cấu trúc chức năng mô hình KCNN tại mỗi nước khác nhau, trong nghiên cứu này đề xuất: *Khu công nông nghiệp là khu sản xuất tập trung cho các CSSX công nghiệp và nông nghiệp hoạt động, được tổ chức trên một khu đất có ranh giới địa lý xác định, sử dụng chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.*

**1.2 Quan điểm xây dựng mô hình KCNN**

*KCNN gắn kết sản xuất công nghiệp với nông nghiệp*

*Khu sản xuất tập trung đa ngành nghề, sẵn sàng ứng dụng thành quả nghiên cứu khoa học mới và sản xuất công nghệ cao*

*Hướng tới tổ chức các chuỗi sản xuất kiểu sinh thái*

*Tiết kiệm tối đa vốn đầu tư xây dựng*

**1.3 Thành phần chức năng của KCNN**

*Khu sản xuất là thành phần chính của KCNN bao gồm các CSSX công nghiệp và các CSSX nông nghiệp chiếm tỷ trọng không dưới 50%. Trong đó, các CSSX phải đạt ngưỡng quy mô nhất định và ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến. Với các CSSX chăn nuôi: Khu vực đồng cỏ, nơi trồng thực vật làm thức ăn chăn nuôi đặt ở gần hoặc ở cạnh KCNN, không đưa vào trong ranh giới KCNN.*

*Khu vực kho tàng, bến bãi là nơi xây dựng hệ thống kho chứa, các bãi tập kết, thu gom-phân phối nguyên vật liệu, sản phẩm. Khu vực này có thể phát triển thành khu giao lưu hàng hoá-chợ nông sản nhỏ của khu vực, cần bố trí gần đường giao thông ngoài.*

*Khu trung tâm bao gồm: nhà hành chính – quản trị, các công trình văn phòng cho thuê, thương mại, dịch vụ, công cộng. Quy mô chiếm đất khu trung tâm tùy thuộc tính chất, loại hình của KCNN. Các công trình khu vực này là công trình dân dụng, có thể xây cao tầng, với mật độ xây dựng cho một lô đất không quá 40%.*

*Khu các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: trạm điện, nước, trạm cấp nước, khu xử lý nước thải - chất thải rắn công nghiệp, khu xử lý chất thải nông nghiệp. Các công trình đầu mối, đảm bảo hoạt động cho hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật.*

*Khu vực cây xanh gồm: các công viên, vườn hoa, mặt nước, cây xanh cách ly, khoảng không gian mở tổ chức*

cảnh quan sinh thái; chiếm tỷ trọng tối thiểu 10-15% diện tích Khu, đảm bảo đủ điều kiện duy trì môi trường sinh thái tự nhiên cho khu vực. Có thể kết hợp 1 số công trình tiện ích công cộng, vui chơi giải trí nhỏ.

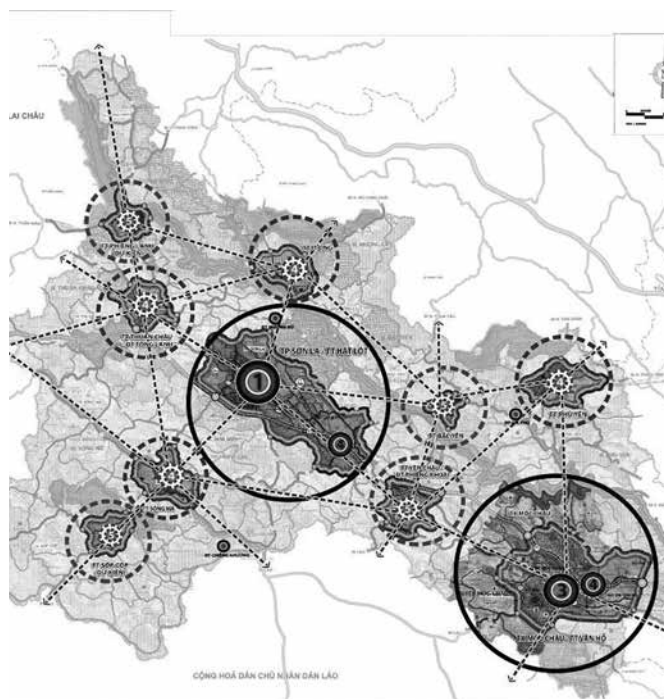
*Khu giao thông chung:* đường giao thông, bãi đỗ xe kết nối các khu chức năng, hình thành các lô đất theo các mô đun linh hoạt khác nhau phù hợp cho từng loại hình công trình.

*Khu vực nghiên cứu, đào tạo* gồm các cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm, ương mầm doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, cung cấp thông tin, kết nối các doanh nghiệp trong và ngoài KCNN. Các công trình nên xây xen kẽ công viên, cây xanh, hồ nước tạo cảnh quan thoáng, mật độ xây dựng khu vực này khoảng 20-25% với chiều cao 3-5 tầng.

Khu lưu trú gồm các công trình ở ngắn hạn và các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của các chuyên gia, học viên hoạt động trong KCNN.

**1.4 Các mô hình KCNN**

Qua việc đánh giá điều kiện sản xuất và thực trạng sản xuất công nông nghiệp tại Sơn La, có thể thấy trạng thái phát triển sản xuất tại mỗi địa phương khác nhau, được quy hoạch tổng thể theo lý thuyết phát triển vùng thành mạng lưới cực, trục, điểm tăng trưởng giai đoạn 2021-2030. [6]



*Hình 1 Sơ đồ mạng lưới cực, trục, điểm tăng trưởng trong cấu trúc tổng thể Sơn La [6]*

Nghiên cứu đề xuất 3 loại mô hình KCNN với các đặc điểm riêng phù hợp với mức độ, khả năng phát triển từng khu vực như sau:

**Bảng 1. Bảng các loại hình KCN tương ứng với điều kiện sản xuất khu vực**

TT	Loại hình KCN	Điều kiện phát triển sản xuất của khu vực
1	Khu sản xuất công nông nghiệp (KSX CNN)	Tại khu vực trực tăng trưởng, có nhiệm vụ tổ chức các chuỗi sản xuất nông sản sạch, sản xuất -gia công- chế biến tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị cao
2	Khu hỗ trợ sản xuất công nông nghiệp (KHTSX CNN)	Tại khu vực điểm tăng trưởng, có nhiệm vụ cung cấp tất cả các hoạt động phụ trợ sản xuất (sản xuất giống, sản xuất phân bón, thức ăn chăn nuôi, lưu trữ- bảo quản - chế biến sâu nông sản, chế tạo-sửa chữa máy móc, cơ khí,...) và dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nông nghiệp (dịch vụ công cộng cho người lao động, giao dịch thương mại, logistics phân phối hàng hoá ra thị trường,...).
3	Khu công nghệ công nông nghiệp	Tại khu vực cực tăng trưởng, có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, sản xuất thực nghiệm công nông nghiệp, đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đồng thời lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về các sản phẩm trong vùng, chia sẻ-kết nối với các Trung tâm thông tin khác trong nước và thế giới, từ đó thúc đẩy giao dịch thương mại, trao đổi công nghệ.

**1.4.1 Khu sản xuất công nông nghiệp (KSX CNN)**

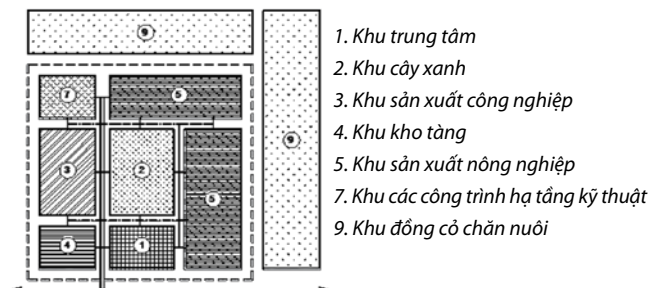
Với mục tiêu chính sản xuất và chế biến nông sản sạch, KSX CNN cần thực hiện nhiệm vụ tổ chức các chuỗi sản xuất nông nghiệp, liên kết các hoạt động sau: Sản xuất (chăn nuôi, trồng trọt) tạo ra nông sản sạch (ứng dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến); Bảo quản, chế biến nông sản tạo ra trong Khu và nông sản từ các CSSX nông nghiệp lân cận khác; Lưu trữ, vận chuyển sản phẩm ra thị trường tiêu thụ hoặc trung chuyển đến các Khu hỗ trợ sản xuất CNN thực hiện chế biến sâu; Cung cấp các điều kiện quản lý và hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho các hoạt động trên.

**Ưu điểm:** Cơ cấu đơn giản; linh hoạt, gọn nhẹ, dễ bố trí tại nhiều địa điểm; Vốn đầu tư xây dựng hạ tầng và công trình thấp, công trình đa số là nhà 1 tầng, mái nhẹ; Hình thành các chuỗi sản xuất trong Khu.

**Nhược điểm:** Các điều kiện tự nhiên tại vị trí xây dựng giới hạn loại nông sản được nuôi, trồng.

Mô hình này đặc biệt phù hợp với những doanh nghiệp, tập đoàn muốn đầu tư một chuỗi sản xuất đầy đủ các công đoạn cho 1 dòng sản phẩm chủ lực như Khu chăn nuôi bò sữa và chế biến các sản phẩm từ sữa, Khu trồng và chế biến rau, củ quả sạch,...

Phân loại KCN	Khu trung tâm	Khu vực sản xuất nông nghiệp	Khu vực sản xuất công nghiệp	Khu vực kho tàng	Đất cây xanh	Đất giao thông	Khu vực các công trình hạ tầng kỹ thuật	
1	Khu sản xuất công nông nghiệp	1-2%	40-50%	5-10%	5-10%	10-15%	8-10%	3-5%



**Hình 2 Sơ đồ cấu trúc chức năng KSX CNN**

**1.4.2 Khu hỗ trợ sản xuất công nông nghiệp (KHTSX CNN)**

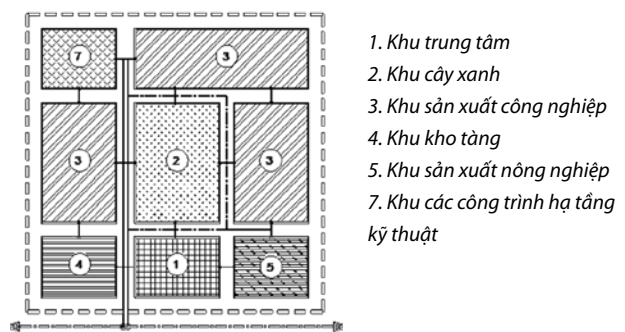
KHTSX CNN với mục tiêu thúc đẩy phát triển sản xuất công nông nghiệp sẵn có của địa phương cần thực hiện các nhiệm vụ: Hỗ trợ quá trình sản xuất nông sản: sản xuất giống, thức ăn chăn nuôi, phân bón, hoá chất, cơ khí, máy nông cụ; Hỗ trợ quá trình thu hoạch nông sản: phân loại, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển sản phẩm; Hỗ trợ quá trình sau thu hoạch: gia công, chế biến nông sản tạo ra các sản phẩm có giá trị cao (sữa thành phẩm, sữa chua, váng sữa, thịt hộp, xúc xích, nước hoa quả đóng hộp,...); Hỗ trợ quá trình tiêu thụ sản phẩm: giao dịch thương mại, phân phối hàng hoá (logistic).

**Ưu điểm:** Đa dạng các loại hình dịch vụ; Không yêu cầu các điều kiện tự nhiên đặc thù, vị trí xây dựng linh hoạt; Cấu trúc linh hoạt tùy theo nhu cầu địa phương; Có khả năng thay thế các KCN/CCN.

**Nhược điểm:** Nhiều phát thải công nghiệp độc hại; Vốn đầu tư cao, cần những địa bàn tương đối phát triển về kinh tế, chính trị; Đa dạng dịch vụ yêu cầu thu hút nhiều doanh nghiệp ở những lĩnh vực khác nhau.

**Vị trí phù hợp:** Mô hình này có nhiều lợi thế để đánh giá thay thế cho các KCN, CCN đã quy hoạch nhưng chưa triển khai hoặc triển khai được rất ít.

TT	Phân loại KCN	Khu trung tâm	Khu vực sản xuất nông nghiệp	Khu vực sản xuất công nghiệp	Khu vực kho tàng	Đất cây xanh	Đất giao thông	Khu vực các công trình hạ tầng kỹ thuật
2	Khu hỗ trợ sản xuất công nông nghiệp	3-5%	3-5%	35-40%	10-15%	15-20%	10-15%	3-5%



**Hình 3 Sơ đồ cấu trúc chức năng của KHTSX CNN**

**1.4.3 Khu công nghệ công nông nghiệp (KCN CNN)**

Mục tiêu của KCN CNN:

+ Phát triển nguồn "trí lực", thúc đẩy và lan toả các thành tựu nghiên cứu khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nông nghiệp; quản lý - kết nối - trao đổi thông tin tăng cường hợp tác thương mại trong nước và quốc tế.

+ Phát triển nguồn "nhân lực" trong các hoạt động huấn luyện kỹ năng và công nghệ.

+ Phát triển nguồn "tài lực" thông qua các hoạt động sản xuất công nông nghiệp, thương mại dịch vụ và các dịch vụ công cộng,

KCN CNN cần thực hiện những nhiệm vụ sau:

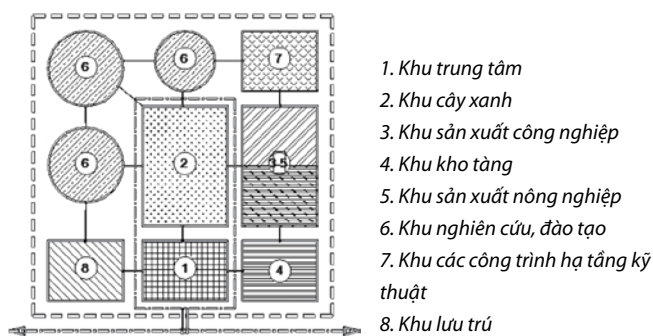
- + Thực hiện các nghiên cứu R-D và thử nghiệm các thành tựu khoa học kỹ thuật.
- + Ươm tạo doanh nghiệp và cung cấp thông tin cùng các dịch vụ công cộng hỗ trợ (ngân hàng, bảo hiểm, văn phòng cho thuê,...).
- + Đào tạo, huấn luyện phát triển nguồn nhân lực.
- + Chuyển giao công nghệ sản xuất cho các doanh nghiệp trong vùng.
- + Sản xuất công nông nghiệp chất lượng cao.

Ưu điểm: Đa dạng các loại hình dịch vụ; Hình thành đa chuỗi sản xuất và hệ thống sản xuất kiểu sinh thái; Tối ưu hoá nguyên liệu và các nguồn lực đầu tư.

Nhược điểm: Phức tạp trong quản lý vận hành; Nhiều loại chất thải nông nghiệp, công nghiệp; Vốn đầu tư cao; Yêu cầu quỹ đất lớn; Phân khu sản xuất nông nghiệp cần những điều kiện tự nhiên đặc thù.

KCNN phức hợp công nông nghiệp có cấu trúc phức tạp, thích hợp cho địa bàn cấp tỉnh, liên tỉnh tại những vị trí phát triển mạnh về hạ tầng, kinh tế, chính trị.

TT	Phân loại KCNN	Khu trung tâm	Khu vực nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Khu vực sản xuất	Khu vực lưu trữ	Đất cây xanh	Đất giao thông	Khu vực các công trình hạ tầng kỹ thuật
3	Khu công nghệ công nông nghiệp	5-10%	30-35% 15-20%	5-10% 20-25%	3-5%	15-20%	10-15%	3-5%



Hình 4 Sơ đồ cấu trúc chức năng KCN CNN

**3 KẾT LUẬN**

1. Mô hình KCNN có mục đích thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hình thành các chuỗi sản xuất, hướng tới sản xuất kiểu sinh thái. KCNN đã được ứng dụng rộng rãi và thu được thành công tại nhiều nước trên thế giới, và đã bước đầu minh chứng được sự phù hợp với các nước có nền tảng nông nghiệp như Việt Nam.

2. Tại Sơn La, mạng lưới sản xuất công nông nghiệp đang phát triển với các CSSX công nông nghiệp quy mô nhỏ và rất nhỏ chiếm đại đa số. Các mô hình Khu sản xuất tập trung: KCN, CCN, KNN UDCNC triển khai chậm, phải điều chỉnh

nhiều lần, không thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, đầu tư sản xuất. Trong khi đó, các doanh nghiệp xây dựng CSSX quy mô lớn và trung bình lại lựa chọn những địa điểm nằm ngoài các Khu đã quy hoạch. Sơn La rất cần mô hình KCNN để kết nối được doanh nghiệp và địa phương, phù hợp với người lao động, vừa bảo vệ môi trường.

3. Trong nhiều yếu tố tác động đến kiến trúc KCNN tại Sơn La, các yếu tố nổi bật: kinh tế chưa phát triển, có sự phân hoá giữa các địa phương trong vùng, địa hình biến động mạnh, dân cư thưa, hạ tầng kỹ thuật đang được đầu tư và có khả năng hình thành các Khu sản xuất tập trung.

4. Trên cơ sở phân vùng phát triển theo 4 cấp, kết hợp với quy hoạch mạng lưới cực, điểm, trực phát triển kinh tế - xã hội Sơn La, luận án đề xuất 3 mô hình KCNN: Khu sản xuất công nông nghiệp; Khu hỗ trợ sản xuất công nông nghiệp; Khu công nghệ công nông nghiệp tương ứng với các mức độ phát triển kinh tế - chính trị.

5. Mô hình KCNN có tính khả thi cao, phù hợp với chủ trương chung và sẽ là một nhân tố có khả năng thay thế hoặc bổ sung thêm cho các mô hình Khu sản xuất đã có để hình thành hạt nhân kích thích phát triển sản xuất, kinh tế tại Sơn La hướng tới phát triển bền vững.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Lê Hoàng Phương (2020), *Nghiên cứu đề xuất giải pháp quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.
2. Nguyễn Cao Lãnh (2012), *Quy hoạch phát triển khu công nghiệp tại khu vực nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng theo hướng sinh thái*, Luận án, Trường đại học Xây dựng Hà Nội.
3. Nguyễn Linh (2010), "Xây dựng khu liên hợp sản xuất nông nghiệp khép kín quy mô lớn", *Báo Điện tử Chính phủ*.
4. Quốc hội (2008), Luật số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008 về Luật công nghệ cao, chủ biên.
5. Lê Tất Khương, Tạ Thế Hùng (2013), "Kinh nghiệm phát triển các khu NNCNC ở Trung Quốc", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. 13-2013, tr. 45-48.
6. UBND tỉnh Sơn La (2022), Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 chủ biên, UBND tỉnh Sơn La.
7. Dr.ir. H.J. van Oosten Dr.ir. J.G. de Wilt, Dr.ir. L. Sterrenberg, (2000), *Agroproductieparken: Perspectieven en dilemma's*, Rapport nr. 00.2.001 Den Haag, Netherlands.
8. Martin Webber Eva Gálvez Nogales (2017), *Territorial tools for agro-industry development*, Food and agriculture organization of the United Nations, Rome, Italy.
9. Rural development & land reform (2016), *Agri-parks Presentation*, chủ biên, Republic of South Africa.